

Bản án số: 266/2026/HS-ST
Ngày: 20 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Lệ
- Bà Lê Thị Phương Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị An, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 234/2026/DSST- QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 281/2026/DSST- QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2026/DSST- QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Đào Huy V**, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: không có; nơi thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; nơi ở: 16/2 **ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Văn H** và bà **Đặng Thị M**; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 25/HSST ngày 28/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt bị cáo **V** 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/05/2024; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. Bị cáo có

mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Thị M**, sinh năm 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079161005631; nơi thường trú: **Số B Ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: **Số A Ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn Đ** và bà **Phạm Thị Ú**; bị cáo có chồng tên **Đào Văn H** và bị cáo có 06 người con (không rõ năm sinh).

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Minh Đ1**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079095029775; nơi thường trú: **Số B Ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H1** và bà **Lê Thị H2**; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 184/2023/HSST ngày 14/08/2023 Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt bị cáo **Đ1** 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/08/2024; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079096006573; nơi thường trú: 169 **ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: 212/2/1A **ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M1** và bà **Phạm Thị T1**; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 157/2022/HSST ngày 24/08/2022 của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt bị cáo **T** 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2024; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; nơi ở: **Số B, Ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M1** và bà **Phạm Thị T1**; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 157/2022/HSST ngày 24/08/2022 của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt bị cáo **T2** 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/04/2024; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Đào Huy V** và **Đặng Thị M**: Luật sư **Huỳnh Đức T3**, sinh năm 1986 – Luật sư thuộc **liên đoàn luật sư Thành phố H**. (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 02 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, **Công an huyện H** kiểm tra hành chính Phòng số 11 nhà trọ 212/2/1A **ấp E, xã Đ, huyện H**, thời điểm kiểm tra có mặt bị cáo **Nguyễn Thanh T2** và bị cáo **Nguyễn Văn T** có dấu hiệu sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm bị cáo **T2** và bị cáo **T** dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo **T** và bị cáo **T2** khai cùng bị cáo **Lê Minh Đ1** góp tiền mua ma túy để sử dụng vào ngày 29/12/2024.

Qua truy xét, cơ quan Công an triệu tập làm việc với bị cáo **Lê Minh Đ1**. Bị cáo **Đ1** khai vào ngày 29/12/2024, sau khi nhận 200.000 đồng từ bị cáo **Nguyễn Thanh T2** và bị cáo **Nguyễn Văn T** để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo **Đ1** gọi cho người tên là “**Ế**” hỏi mua ma túy và “**Ếch**” hẹn đến địa chỉ **1 Ấp A, xã Đ, huyện H** để nhận ma túy. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra tại địa chỉ **1 Ấp A, xã Đ, huyện H**, thời điểm kiểm tra có mặt bị cáo **Đặng Thị M** và bị cáo **Đào Huy V**. Tiến hành cho bị cáo **Đ1** nhận dạng đối tượng “**Ếch**” xác định là bị cáo **Đào Huy V**. Qua làm việc, bị cáo **V** khai nhận bán ma túy cho bị cáo **Đ1**, việc bị cáo **V** bán ma túy có sự giúp sức của bị cáo **Đặng Thị M**.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo **Đặng Thị M** và bị cáo **Đào Huy V** tại địa chỉ **16/2 ấp A, xã Đ, huyện H**, Cơ quan điều tra thu giữ 56,4498 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (thu giữ ở sàn nhà và trên mái tôn phía sau nhà) và nhiều đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc bán ma túy.

Bị cáo **Đào Huy V** khai bắt đầu bán ma túy từ tháng 9/2024 thu lợi khoảng 5.000.000 đồng. Bị cáo **V** mua ma túy của người tên “**T4**” (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0921321541 về bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 28/12/2024, bị cáo **Vũ Đ2** mua nửa lạng (50 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 14.500.000 đồng và hẹn đến quán cà phê tại **khu công nghiệp T** giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo **V** đem về nhà tại địa chỉ **1 A, xã Đ, huyện H** phân chia thành 03 gói lớn bỏ trong hộp giấy cất

giấu trên mái tôn phía sau nhà, số ma túy còn lại bị cáo **Vũ C** thành 20 gói cất giấu ở sàn nhà, bị cáo **V** đã bán được 05 gói, còn lại bị thu giữ như đã nêu trên. Bị cáo **Vũ** bán ma túy có sự giúp sức của bị cáo **Đặng Thị M** (là mẹ ruột của bị cáo **V**). Người mua ma túy liên lạc với bị cáo **V** sau đó bị cáo **V** hẹn chỗ giao ma túy. Khi bị cáo **V** không có nhà thì chỉ cho bị cáo **M** chỗ lấy ma túy giao cho người mua và nhận tiền, mỗi ngày **V** trả công cho **M** 100.000 đồng. Bị cáo **V** đã trả cho bị cáo **M** được 200.000 đồng. Bị cáo **V** đã bán ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người, trong đó xác định được một số người như sau: Bán cho **Lê Minh Đ1** 02 lần: lần 01 vào khoảng giữa tháng 12/2024, số tiền 300.000 đồng và lần 02 vào ngày 29/12/2024, bán 200.000 đồng (cả hai lần không rõ khối lượng ma túy); bán cho **Dương Thị K** 02 lần: lần 01 vào ngày 29/12/2024 và lần 02 vào ngày 30/12/2024, mỗi lần 200.000 đồng (không rõ khối lượng); bán cho **Nguyễn Trần C1** 02 lần: lần 01 vào ngày 21/12/2024 và lần 2 vào ngày 24/12/2024, mỗi lần 200.000 đồng (không rõ khối lượng ma túy).

Bị cáo **Đặng Thị M** khai giúp sức cho bị cáo **Đào Huy V** bán ma túy và được trả công 100.000 đồng/ngày, bị cáo **M** đã nhận từ bị cáo **V** số tiền là 200.000 đồng từ việc giúp sức cho bị cáo **V**. Bị cáo **M** không biết bị cáo **V** mua ma túy của ai ở đâu, không biết nơi bị cáo **V** cất giấu ma túy, người mua ma túy liên hệ trực tiếp với bị cáo **V**, khi bị cáo **V** không có ở nhà thì chỉ cho bị cáo **M** chỗ giấu ma túy để lấy giao cho người mua. Bị cáo **M** đã giúp bị cáo **Vũ** bán ma túy cho **Nguyễn Trần C1** vào ngày 21/12/2024 và ngày 24/12/2024, mỗi lần 200.000 đồng; Bán cho **Nguyễn Văn N** 02 lần vào ngày 30/11/2024 và ngày 21/12/2024, mỗi lần bán 200.000 đồng; Bán cho **Nguyễn Thành P** 02 lần vào ngày 21/12/2024 và ngày 26/12/2024, mỗi lần bán 200.000 đồng. Ma túy do bị cáo **V** đóng gói để ở sàn nhà, bị cáo **M** không biết khối lượng của từng gói ma túy.

Các bị cáo **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn T** và **Lê Minh Đ1** khai nhận vào ngày 29/12/2024 thống nhất góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, bị cáo **T2** và bị cáo **T** mỗi người góp 100.000 đồng, bị cáo **Đ1** là người đi mua ma túy. Sau đó, bị cáo **Đ1** liên lạc với bị cáo **Đào Huy V** mua 200.000 đồng ma túy rồi hẹn với bị cáo **T** và bị cáo **T2** đến **Cầu B** thuộc **Ấp A**, **xã Đ**, **huyện H** để cùng nhau sử dụng ma túy, bị cáo **T** cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, cả ba sử dụng hết số ma túy bị cáo **Đ1** đã mua.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo **Đào Huy V** để xét xử về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo **Đặng Thị M** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo **Lê Minh Đ1** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo **Nguyễn Thanh T2** và **Nguyễn Văn T** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên toà tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố thể hiện trong cáo trạng.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Đào Huy V** 16 đến 17 năm tù, phạt tiền 20.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Đặng Thị M** 08 đến 09 năm tù. Phạt tiền 10.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ1** 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T2** 08 đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 08 đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi số vụ 602/25; 01 gói nylon màu đen bên trong có một số gói nylon không chứa gì, 04 gói nylon bên trong có 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 hộp giấy có chữ Oppo 160

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax, 01

ĐTDD hiệu Vivo, 01 đầu thu hiệu ajhua

Buộc bị cáo **V** nộp tiền thu lợi bất chính 5.000.000 (năm triệu) đồng

Buộc bị cáo **M** nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

Người bào chữa cho bị cáo **Đào Huy V** và **Đặng Thị M**: Luật sư **Huỳnh Đức T3**, sinh năm 1986 – Luật sư thuộc **liên đoàn luật sư Thành phố H** gửi bài bào chữa cho Tòa án thể hiện nội dung là bị cáo **Đào Huy V** và bị cáo **Đặng Thị M** đều thành khẩn khai báo, ăn hối cải, trình độ học vấn của các bị cáo còn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Riêng bị cáo **M** đã cao tuổi bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt bằng những luận cứ này kính mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo **V** và bị cáo **M** được hưởng khung hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên toà trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định:

Bị cáo **Đào Huy V** có hành vi mua trái phép ma túy của người tên "**T4**" đem về nhà phân chia thành các gói nhỏ nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, thu lợi bất chính 5.000.000 đồng. Tiến hành khám xét nhà của bị cáo **V**, Cơ quan điều tra thu giữ 56,4498 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo **Đào Huy V** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng 56,4498 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine thuộc trường hợp "Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo **Đặng Thị M** có hành vi giúp sức bán ma túy cho bị cáo **Đào Huy V** nhiều lần được bị cáo **V** trả công 200.000 đồng. Bị cáo **M** đã bán ma túy cho **Nguyễn Trần C1** được 02 lần vào các ngày 21 và 24/12/2024; bán cho **Nguyễn Văn N** được 02 lần vào các ngày 30/11/2024 và 21/12/2024; bán cho **Nguyễn Thành P** được 02 lần vào các ngày 21 và 26/12/2024. **Đặng Thị M** phải chịu trách nhiệm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng 5,4798 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (là số ma túy thu giữ tại sàn nhà) thuộc

trường hợp "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" và "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo **Lê Minh Đ1**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn T** thống nhất góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, bị cáo **T** và bị cáo **T2** mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho bị cáo **Đ1** đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Đối với bị cáo **T** và **T2** có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo **Lê Minh Đ1** đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo **Nguyễn Thanh T2** và bị cáo **Nguyễn Văn T** đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội "Đối với 02 người trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm, việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng khi không được cho phép là trái với quy định của pháp luật, việc các bị cáo mua trái phép chất ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo **V** và bị cáo **M** mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính nên cần áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Các bị cáo **Đ1**, **T**, **T2** là đối tượng nghiện chất ma túy, các bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người tên "**T4**" bán ma túy cho **Đào Huy V**. Do **V** không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được nhân

thân lai lịch sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với **Dương Thị K**, **Nguyễn Trần C1** và **Nguyễn Văn N** mua ma túy của **Đào Huy V** và **Đặng Thị M** nhiều lần để sử dụng, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy nên đã bị Công an ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Lê Minh Đ1** có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo **Đào Huy V** phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **Đào Huy V**, **Đặng Thị M**, **Nguyễn Thanh T2**, **Nguyễn Văn T** và **Lê Minh Đ1** thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và thu lợi bất chính:

- Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi số vụ 602/25; 01 gói nylon màu đen bên trong có một số gói nylon không chứa gì, 04 gói nylon bên trong có 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 hộp giấy có chữ Oppo 160.

- Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 promax, 01 ĐTDĐ hiệu Vivo, 01 đầu thu hiệu ajhua.

- Buộc bị cáo **V** nộp tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng

- Buộc bị cáo **M** nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc các bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đào Huy V** 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị M** 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T2** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi số vụ 602/25; 01 gói nylon màu đen bên trong có một số gói nylon không chứa gì, 04 gói nylon bên trong có 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 hộp giấy có chữ Oppo 160

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 promax, 01 ĐTDĐ hiệu Vivo, 01 đầu thu hiệu ajhua

Buộc bị cáo **V** nộp tiền thu lợi bất chính 5.000.000 (năm triệu) đồng

Buộc bị cáo **M** nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh



